

Số: /TTr-SNV

Hưng Yên, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO 03

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định ban hành kèm theo Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Hưng Yên

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Chương trình công tác của UBND tỉnh 6 tháng cuối năm 2022 số 124/CTr-UBND ngày 30/6/2022, Sở Nội vụ kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên dự thảo Quyết định ban hành kèm theo Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Hưng Yên sửa đổi, thay thế các Quyết định của UBND tỉnh: số 09/2013/QĐ-UBND ngày 19/8/2013 ban hành quy chế về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý diện Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh quản lý và các sở, ngành quản lý (sau đây gọi tắt là Quyết định số 09/2013/QĐ-UBND); số 06/2015/QĐ-UBND ban hành quy định về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên (sau đây gọi tắt là Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND), như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ TỔ CHỨC BỘ MÁY, VỊ TRÍ VIỆC LÀM, BIÊN CHẾ VÀ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC, NGƯỜI LAO ĐỘNG TỈNH HƯNG YÊN (SAU ĐÂY GỌI TẮT LÀ DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH)

1. Cơ sở pháp lý

Trong thời gian qua, các bộ, ngành Trung ương đã ban hành nhiều văn bản, quy định mới về công tác tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế và quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Vì vậy, các văn bản, quy định là căn cứ xây dựng Quyết định số 09/2013/QĐ-UBND và Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND đã được thay thế bằng nhiều văn bản, cụ thể như sau:

1.1. Về công tác tổ chức bộ máy: Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính (thay thế Nghị định số 83/2006/NĐ-CP ngày 17/8/2006 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính nhà nước); Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập (thay thế Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/6/2012 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập). Theo

đó, quy định cụ thể về trình tự, thủ tục, hồ sơ và thẩm quyền thực hiện nội dung liên quan đến thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

1.2. Về quản lý vị trí việc làm và biên chế: Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập (thay thế Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08/5/2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 36/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ về vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức; Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức). Theo đó việc xác định vị trí việc làm và biên chế trong các cơ quan, đơn vị đã có nhiều thay đổi, quy định mới về vị trí việc làm dùng chung, số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp...

1.3. Về lĩnh vực công chức, viên chức:

Quốc hội đã ban hành Luật cán bộ, công chức ngày 13/11/2008; Luật viên chức ngày 15/11/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019; Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20/11/2018. Trong đó có nhiều nội dung sửa đổi, bổ sung về đánh giá, kỷ luật, tuyển dụng, nâng ngạch cán bộ, công chức, hợp đồng làm việc và điều kiện nghỉ hưu đối với viên chức.

Năm 2020, Chính phủ ban hành các Nghị định: số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức (thay thế Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, từ chức, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo); số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (thay thế Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức); số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp (thay thế Nghị định số 66/2011/NĐ-CP ngày 01/8/2011 quy định việc áp dụng Luật Cán bộ, công chức đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ, sở hữu và người được cử làm đại diện chủ sở hữu phần vốn góp của Nhà nước tại doanh nghiệp có vốn góp của Nhà nước). Các Nghị định nêu trên của Chính phủ đã sửa đổi, bổ sung quy trình, thủ tục, hồ sơ trong công tác tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức, viên chức, người giữ chức danh, chức vụ và đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp Nhà nước (đặc biệt việc quy định cụ thể 05 bước khi thực hiện quy trình bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý).

Năm 2019, Chính phủ ban hành Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

Ngày 22/11/2019, Quốc hội ban hành Luật sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Các văn bản hướng dẫn quy hoạch của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy về công tác quy hoạch, cán bộ: Quy định số 50-QĐ/TW ngày 27/12/2021 của Bộ Chính trị về công tác quy hoạch cán bộ; Hướng dẫn số 16-HD/BTCTW ngày 15/02/2022 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn một số nội dung cụ thể về công tác quy hoạch cán bộ; Hướng dẫn số 06-HD/TU ngày 18/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy hướng dẫn về công tác rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp nhiệm kỳ 2020-2025, nhiệm kỳ 2021-2026 và xây dựng quy hoạch nhiệm kỳ 2025-2030, nhiệm kỳ 2026-2031.

Năm 2022, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước; Ban Chấp hành Trung ương ban hành các văn bản: Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18/8/2022 về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Thông báo số 02-TB/TW ngày 08/9/2022 về chủ trương bố trí công tác đối với cán bộ thuộc diện Bộ Chính trị, Ban Bí thư quản lý sau khi bị kỷ luật.

Ngoài ra, Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình, thủ tục các bước khi thực hiện quy trình thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, dẫn đến việc quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị, quy trình, thủ tục thực hiện công tác tuyển dụng phải sửa đổi, bổ sung cho kịp thời.

Nhìn chung, việc các văn bản, quy định mới được ban hành đòi hỏi phải sửa đổi các căn cứ, quy định tại Quyết định số 09/2013/QĐ-UBND và Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND để phù hợp, thống nhất với các quy định hiện hành của các bộ, ngành Trung ương.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Đánh giá kết quả thực hiện Quyết định số 09/2013/QĐ-UBND và Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND trên địa bàn tỉnh

a) Những kết quả đạt được

Trong thời gian qua, các quy định của Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND và Quyết định số 09/2013/QĐ-UBND cơ sở pháp lý quan trọng, chặt chẽ để thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế và quản lý công chức, viên chức, người lao động. Các chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức đã được thực hiện kịp thời, đồng bộ và đạt được nhiều kết quả quan trọng. Cụ thể:

- Trong công tác tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm: Các cơ quan, đơn vị đã tích cực rà soát và thực hiện điều chỉnh chức năng nhiệm vụ, vị trí việc làm, sắp xếp lại cơ cấu tổ chức bên trong, quản lý, sử dụng biên chế làm việc trong các cơ quan, đơn vị đảm bảo theo các quy định của Đảng và Nhà nước, góp phần xây dựng bộ máy các cơ quan, đơn vị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả. Đã:

Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy 17 sở, ngành (*giảm 06 chi cục (ban) thuộc sở và 52 phòng thuộc sở, ngành, chi cục*). 06 huyện đã hoàn thành việc sắp xếp lại 12 cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện thành 11 cơ quan chuyên môn (*giảm 06 phòng Y tế*), chuyển chức năng tham mưu giúp UBND cấp huyện quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực y tế từ phòng Y tế về Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. Sắp xếp tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo hướng tinh gọn, bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả giảm 74 đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2015; đạt tỷ lệ **10,9%**.

Về quản lý biên chế: Tổng biên chế công chức: 1655 biên chế; số lượng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập: 19.591 người hưởng lương NSNN và 674 người hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp. Thực hiện tinh giản biên chế từ thời điểm năm 2015 đến năm 2022 giảm được là 2.927 người, trong đó: Các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước: Tinh giản được 188 biên chế công chức, đạt tỷ lệ 10,23% (*do năm 2018, UBND tỉnh không thực hiện quản lý 56 biên chế của Chi cục Quản lý thị trường*); Các đơn vị sự nghiệp công lập: (1) giai đoạn 2015-2021 tinh giản (cắt giảm) được 2.339 biên chế sự nghiệp, đạt tỷ lệ 10,47% so với năm 2015 (*trong đó: năm 2016 tinh giản 158 biên chế; năm 2017 là 167 biên chế; năm 2018 là 796 biên chế và năm 2019 là 419 biên chế; năm 2020 là 498 biên chế, năm 2021 là 301 biên chế*), (2) năm 2022 tinh giản (cắt giảm) được 400 biên chế sự nghiệp, đạt tỷ lệ 2% so với năm 2021.

Đến nay, hầu hết các cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh hoàn thành việc xây dựng Đề án (hoặc Đề án điều chỉnh) vị trí việc làm đảm bảo theo đúng quy định tại các Nghị định của Chính phủ: số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 về vị trí việc làm và biên chế công chức; số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, trong đó: 37/42 cơ quan, tổ chức hành chính và 569/604 đơn vị sự nghiệp công lập đã được phê duyệt hoặc thống nhất vị trí việc làm.

- Trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức: Thông qua các hình thức thi tuyển công chức, tiếp nhận công chức không qua thi tuyển, xét tuyển viên chức, tuyển dụng đặc cách viên chức, đã tuyển dụng được 234 công chức và 3.147 viên chức, kịp thời bổ sung nguồn nhân lực cho các cơ quan, đơn vị của tỉnh. Việc tuyển dụng công chức, viên chức được thực hiện đảm bảo đúng quy định về trình tự thủ tục, điều kiện tiêu chuẩn, hồ sơ và thẩm quyền.

- Trong công tác sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức: Việc bố trí phân công công tác, điều động, luân chuyển, quy hoạch, bổ nhiệm, đào tạo bồi dưỡng, chính sách tiền lương, khen thưởng, kỷ luật,... được thực hiện thường xuyên, kịp thời và đúng quy định, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công

chức, viên chức có phẩm chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn cao và kỹ năng thực thi chức trách nhiệm vụ chuyên nghiệp, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Kết quả cụ thể như sau:

- + Điều động công chức, viên chức: 928 người;
- + Quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ diện UBND tỉnh quản lý và Sở Nội vụ quản lý: 1.233 lượt người;
- + Thực hiện chế độ chính sách bình quân mỗi năm trên 10.000 lượt người;
- + Cử đi đào tạo, bồi dưỡng bình quân mỗi năm khoảng 200 lượt người;
- + Bổ nhiệm ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức đối với công chức, viên chức trúng tuyển trong kỳ thi nâng ngạch, thăng hạng: 2.302 người;
- + Chuyển ngạch công chức, thay đổi chức danh nghề nghiệp viên chức theo vị trí việc làm: 1.031 người.

Nhìn chung, kết quả thực hiện Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND và Quyết định số 09/2013/QĐ-UBND trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua được triển khai hiệu quả, cơ bản được khắc phục tình trạng sai phạm trong công tác tổ chức, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh trong những năm trước đó.

Nguyên nhân cơ bản để có được những kết quả đáng ghi nhận nêu trên là do: Các quy định trong Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND và Quyết định số 09/2013/QĐ-UBND rất rõ ràng, chặt chẽ; thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đã nghiêm túc tuân thủ, chấp hành các quy định của Đảng và Nhà nước trong quá trình thực hiện; Sở Nội vụ đã làm tốt vai trò tham mưu giúp UBND tỉnh hoặc thẩm định, hướng dẫn, thống nhất với các cơ quan, đơn vị trước khi quyết định các vấn đề có liên quan khi thực hiện 02 Quyết định này.

b) Khó khăn, hạn chế trong thực hiện Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND và Quyết định số 09/2013/QĐ-UBND

Bên cạnh những ưu điểm nêu trên, trong quá trình thực hiện Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND và Quyết định số 09/2013/QĐ-UBND còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế như:

- Trong công tác tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm: Kết quả thực hiện rà soát, sắp xếp cơ cấu tổ chức, tinh giản biên chế, điều chỉnh vị trí việc làm ở một số cơ quan, đơn vị còn chậm, chưa đảm bảo được tiến độ của tỉnh đã đề ra.

- Trong công tác tuyển dụng công chức, viên chức: (1) Việc sử dụng biên chế ở một số cơ quan, đơn vị hiệu quả chưa cao còn có đơn vị chưa kịp thời thực hiện việc tuyển dụng. (2) Việc tuyển dụng viên chức vào làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ chi thường xuyên và chi đầu tư có đơn vị còn chưa đảm bảo theo quy định, phải thực hiện khắc phục lại quy trình tuyển dụng, tiêu chuẩn, điều kiện khi tuyển dụng theo Kết luận số 71-KL/TW của Ban Bí thư.

- Trong công tác sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức: (1) Việc đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức chưa quy định rõ thẩm quyền,

trách nhiệm đánh giá đôi với từng đối tượng nên việc thực hiện đánh giá, xếp loại của các cơ quan, đơn vị còn nhiều vướng mắc, chưa thống nhất. (2) Công tác quy hoạch công chức, viên chức lãnh đạo quản lý chưa có hướng dẫn cụ thể, thống nhất. (3) Việc thực hiện quy trình bổ nhiệm lại cán bộ quản lý còn chậm, chưa đảm bảo thời hạn theo quy. (4) Việc thực hiện chức trách nhiệm vụ của cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã, thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố ở các địa phương còn chưa thống nhất, rõ ràng.

Nhằm kịp thời khắc phục các tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện Quyết định số 09/2013/QĐ-UBND và Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND trên địa bàn tỉnh nêu trên, trong thời gian qua, UBND tỉnh, Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh đã có nhiều văn bản ủy quyền, giao quyền phân cấp (Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 01/11/2018 của UBND tỉnh Hưng Yên sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND; Công văn số 953/UBND-NC ngày 14/5/2021 của UBND tỉnh về việc quản lý chế độ, chính sách tiền lương đối với công chức, viên chức). Tuy nhiên, để việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quyết định số 09/2013/QĐ-UBND và Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND theo hướng đầy đủ, đồng bộ và chặt chẽ về trình tự thủ tục, điều kiện tiêu chuẩn, trách nhiệm và quyền hạn của các tổ chức, cá nhân có liên quan,... là hết sức cần thiết nhằm phát huy tối đa hiệu quả quản lý nhà nước về công tác tổ chức, biên chế, vị trí việc làm và cán bộ, công chức, viên chức trong giai đoạn hiện nay.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Mục đích

Nhằm quy định một cách đầy đủ, thống nhất về nội dung, trình tự thủ tục, điều kiện tiêu chuẩn, trách nhiệm, quyền hạn thực hiện các nội dung về tổ chức, biên chế, vị trí việc làm và cán bộ, công chức, viên chức theo chủ trương của Đảng và Nhà nước về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực, cụ thể hóa trách nhiệm người đứng đầu đi đôi với tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực; phát huy sự chủ động, sáng tạo của các cấp, các ngành và khai thác hiệu quả các nguồn lực của địa phương.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Quyết định

Việc xây dựng Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh thống nhất quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Hưng Yên đảm bảo theo đúng quan điểm chỉ đạo, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, cụ thể:

- Đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, sự quản lý của Nhà nước; thực hiện nguyên tắc tập trung, dân chủ; thực hiện đúng nguyên tắc, chế độ, chính sách, quy trình, thủ tục theo quy định của Đảng, của pháp luật về quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách.

- Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách và các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý; thực hiện việc phân cấp, ủy quyền theo quy định.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền và chịu trách nhiệm thực hiện những nội dung công việc quản lý về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách thuộc phạm vi quản lý theo đúng chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, theo phân công, phân cấp, ủy quyền của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Đẩy mạnh phân công, phân cấp, ủy quyền trong quản lý về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách; gắn quyền với trách nhiệm, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, hoạt động của cơ quan, tổ chức; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm vi phạm, đảm bảo việc thực hiện thống nhất, đồng bộ, đúng quy định.

- Xác định cụ thể và thực hiện nghiêm túc, đầy đủ tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thủ tục, thời hạn, thẩm quyền giải quyết đối với từng nội dung ở từng cấp, từng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm quản lý, giải quyết công việc. Coi trọng chất lượng nội dung, gắn với thời hạn giải quyết; cơ quan thẩm định hồ sơ được yêu cầu cơ quan trình thực hiện bổ sung hồ sơ không quá 01 lần.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính trong quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách; đảm bảo sự phân công, phân cấp và phối hợp chặt chẽ, thống nhất giữa các ngành, các cấp đúng trách nhiệm, quyền hạn được giao; đảm bảo tính khoa học, khách quan, công khai, minh bạch, hiệu quả và nâng cao chất lượng của tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Thực hiện quy trình xây dựng văn bản theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020, Sở Nội vụ đã thực hiện quy trình xây dựng Dự thảo Quyết định như sau:

1. Thành lập Ban soạn thảo dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên (Quyết định số 161/QĐ-SNV ngày 22/3/2021 của Sở Nội vụ về việc thành lập Ban soạn thảo dự thảo Quyết định của UBND tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên, kiện toàn Ban soạn thảo tại Quyết định số 114/QĐ-SNV ngày 04/3/2022 của Sở Nội vụ); Thành lập Tổ biên tập giúp việc (Quyết định số 02/QĐ-BST ngày 18/3/2022).

2. Tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp (Công văn số 758/SNV-CCVC ngày 09/4/2021); lấy ý kiến thành viên Ban

soạn thảo (Công văn số 03/CV-BST ngày 21/4/2022); lấy ý kiến các đồng chí Phó Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng các phòng chuyên môn liên quan thuộc Sở Nội vụ (Công văn số 04/CV-BST ngày 19/5/2022); lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp lần 2 (Công văn số 677/SNV-CCVC ngày 17/6/2022); lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp lần 3 (Công văn số/SNV-CCVC ngày .../.../2022); Tổ chức nghiên cứu chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước nghiên cứu, khảo sát thực tế, lấy ý kiến, tổ chức các cuộc họp, thảo luận với các cơ quan, tổ chức liên quan tham gia, góp ý xây dựng, tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia góp ý, hoàn thiện dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định của UBND tỉnh.

Quá trình xây dựng dự thảo đã có 49 cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp được lấy ý kiến; có 17 lượt cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp ý kiến tham gia. Sở Nội vụ đã tiếp thu, giải trình, bổ sung dự thảo (cụ thể tại Phụ lục số ... kèm theo)

3. Đề nghị Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định của UBND tỉnh (Công văn số/SNV-CCVC ngày/9/2022). Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp; chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Tờ trình, dự thảo Quyết định của UBND Tỉnh; lập hồ sơ trình UBND tỉnh (*chi tiết tại Phụ lục.... kèm theo*).

IV. KẾT CẤU, BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH, QUY ĐỊNH

1. Kết cấu, bố cục và nội dung cơ bản

1.1. Về dự thảo Quyết định

Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh quy định về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Hưng Yên có bố cục gồm phần căn cứ ban hành, 03 Điều và Quy định kèm theo Quyết định.

1.2. Về dự thảo Quy định ban hành kèm theo Quyết định

Bản dự thảo Quy định ban hành kèm theo Quyết định của UBND tỉnh, bao gồm 03 Chương, 07 mục và 45 Điều, được xây dựng trên cơ sở cập nhật toàn diện, đồng bộ các quy định hiện hành của Đảng, Nhà nước, kế thừa những nội dung còn phù hợp của Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND và Quyết định số 09/2013/QĐ-UBND (*có đề cương chi tiết kèm theo*).

Dự thảo Quyết định sau khi ban hành sẽ thay thế hoàn toàn 03 văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của UBND tỉnh: (1) Quyết định số 09/2013/QĐ-UBND ngày 19 tháng 8 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành quy chế về quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý diện Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý và các sở, ngành quản lý; (2) Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND ngày 09 tháng 3 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên ban hành kèm theo Quy định về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên; (3) Quyết định số

39/2018/QĐ-UBND ngày 01 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Hưng Yên.

2. Một số điểm mới chủ yếu của dự thảo Quy định

So với Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND và Quyết định số 09/2013/QĐ-UBND, bản dự thảo Quy định này ngoài những nội dung điều chỉnh về phân cấp theo quy định của các Nghị định hiện hành (như trước đây việc trình Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp do Sở Nội vụ thẩm định và trình thì nay do sở chủ quản trình sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Nội vụ và Sở Tư pháp), còn có một số điểm mới chủ yếu như sau:

2.1. Về phạm vi và đối tượng

Dự thảo Quy định đề cập đến việc quản lý các cơ quan thường trực của các tổ chức tài chính không sử dụng ngân sách nhà nước (như Cơ quan thường trực của Quỹ phát triển đất tỉnh trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Cơ quan thường trực của Quỹ bảo vệ môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường) và đối tượng là người hoạt động không chuyên trách, lao động hợp đồng làm chuyên môn theo quy định trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

2.2. Về nội dung

Dự thảo Quy định có 29 Điều (từ Điều 4 đến Điều 32) để quy định cụ thể về nhiệm vụ, đối tượng, nội dung, điều kiện tiêu chuẩn, trình tự thủ tục, hồ sơ thực hiện các nội dung trong quản lý tổ chức, vị trí việc làm, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh để các cơ quan, đơn vị để áp dụng trong quá trình triển khai thực hiện.

2.3. Về quản lý tổ chức bộ máy

Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND chưa quy định về phê duyệt Đề án tự chủ (thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính) của các đơn vị sự nghiệp công lập và việc thành lập mới, sáp nhập, giải thể, chia tách, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố thì Dự thảo Quy định này đã đề cập rất cụ thể về nội dung, trình tự thủ tục, thẩm quyền thực hiện.

2.4. Về quản lý vị trí việc làm

a) Theo quy định của Nghị định số 62/2020/NĐ-CP và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt vị trí việc làm của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập có sử dụng kinh phí chi thường xuyên từ nguồn ngân sách Nhà nước; các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên do thủ trưởng đơn vị đó quyết định; chưa quy định về vị trí việc làm đối với các Hội đợc nhà nước giao biên chế và cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố.

b) Dự thảo Quy định này có quy định Giao Sở Nội vụ quy định tạm thời về vị trí việc làm đối với các Hội được nhà nước giao biên chế và cán bộ, công chức cấp xã, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố nhằm quản lý có hiệu quả hơn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan đơn vị

2.5. Quản lý biên chế, người làm việc và lao động hợp đồng

Dự thảo Quy định này lần đầu tiên đề cập đến khái niệm “biên chế sự nghiệp hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo một phần chi thường xuyên” theo quy định của Nghị định số 106/2020/NĐ-CP. Đồng thời, đưa nội dung quản lý biên chế và lao động hợp đồng hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư; biên chế Cán bộ, công chức cấp xã nhằm quản lý một cách đồng bộ, thống nhất các cơ quan, đơn vị từ tỉnh đến cơ sở.

2.6. Tuyển dụng công chức, viên chức, lao động hợp đồng

a) Tiếp nhận vào làm công chức (cấp tỉnh, cấp huyện)

Dự thảo Quy định giao cho Giám đốc Sở Nội vụ là Chủ tịch Hội đồng kiểm tra sát hạch, để giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn, hồ sơ và sát hạch năng lực, trình độ của người đề nghị tiếp nhận vào làm công chức; báo cáo kết quả kiểm tra, sát hạch để Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

b) Tuyển dụng viên chức

Tuyển dụng viên chức vào đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao tự đảm bảo toàn bộ về chi thường xuyên chủ yếu vẫn giao cho các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện tuyển dụng trên cơ sở Kế hoạch tuyển dụng viên chức được UBND tỉnh phê duyệt.

Tuy nhiên, trong bối cảnh thực hiện chủ trương tinh giản biên chế theo các Nghị quyết của Trung ương, ngày càng đòi hỏi việc quản lý biên chế đảm bảo hiệu quả hơn nữa. Vì vậy, dự thảo Quy định đề cập đến việc tinh thực hiện tổ chức tuyển dụng tập trung toàn tỉnh trong trường hợp cần thiết (như trường hợp cùng một thời điểm, nhiều đơn vị thực hiện tuyển dụng; nhiều đơn vị có nhu cầu tuyển dụng nhưng số lượng vị trí tuyển dụng ít; tuyển dụng tập trung bằng hình thức thi tuyển...) nhằm kịp thời bổ sung nguồn nhân lực cho các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ được giao.

c) Tuyển dụng lao động hợp đồng

Dự thảo Quy định lần đầu tiên đề cập đến việc tuyển dụng lao động hợp đồng nhằm thực hiện công khai, kịp thời, lựa chọn được những lao động có chất lượng vào làm việc trong các cơ quan, đơn vị thay vì “bị động” trong việc sử dụng lao động hợp đồng như hiện nay.

2.7. Đẩy mạnh phân cấp và gắn trách nhiệm cho thủ trưởng các cơ quan, đơn vị

Dự thảo Quy định thể hiện đẩy mạnh phân cấp và gắn trách nhiệm cho thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong việc quyết định thực hiện các nội dung về quản lý ngạch công chức/hạng chức danh nghề nghiệp viên chức, quản lý chính sách tiền lương, cử cán bộ công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm, đánh giá, xếp loại, xử lý kỷ luật, cho thôi việc, chuyển công tác theo quy định.

2.8. Tăng cường sự kiểm soát của Sở Nội vụ

Dự thảo Quy định có một số nội dung quy định theo hướng tăng cường sự kiểm soát của Sở Nội vụ trước, trong và sau khi thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quyết định nhằm hạn chế sai phạm xảy ra. Vì các cơ quan, đơn vị không đủ lực lượng công chức, viên chức chuyên trách làm công tác nội vụ, do đó khó tránh khỏi việc xảy ra sai sót trong quá trình thực hiện, khi thanh tra, kiểm tra phát hiện rất khó khắc phục hoặc khắc phục sẽ ảnh hưởng nhiều mặt cho tổ chức bộ máy và cán bộ, công chức, viên chức; kiểm soát việc tuyển dụng, sử dụng người giữ chức vụ và người lao động tại doanh nghiệp của Nhà nước (trừ các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh)

2.9. Thực hiện cải cách hành chính và tăng cường hậu kiểm

Dự thảo lần đầu tiên quy định cụ thể thời hạn trong tất cả các khâu, các bước kiểm tra, thẩm định, có ý kiến về nhân sự, tổ chức bộ máy, tuyển dụng. Đồng thời quy định cụ thể đối với các trường hợp phân cấp cho các đơn vị, nhưng sau khi thực hiện (bổ nhiệm, nâng lương...) phải gửi danh sách, hồ sơ về Sở Nội vụ hoặc sở chủ quản để kiểm tra, theo dõi.

2.10. Về quy trình thực hiện công tác cán bộ

Trong khi chờ Chính phủ sửa đổi, bổ sung quy trình thực hiện bổ nhiệm nguồn nhân sự, dự thảo đã quy định theo Quy định số 80-QĐ/TW ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị bảo đảm nguyên tắc sự thống nhất lãnh đạo của Đảng.

3. Về phân cấp quản lý

Nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước và phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, Sở Nội vụ đề xuất về các nội dung phân cấp quản lý công tác tổ chức, vị trí việc làm, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh. Các nội dung Sở Nội vụ đề xuất phân cấp thực hiện cơ bản theo đúng các quy định hiện hành của Trung ương, của Tỉnh ủy và đẩy mạnh phân cấp một số nội dung như sau (*có phụ lục chi tiết kèm theo*), trong đó:

3.1. Về quản lý tổ chức bộ máy

a) UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo thẩm quyền đối với:

- Thành lập, tổ chức lại, giải thể các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh và tổ chức cấu thành bên trong của các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh; đơn vị sự nghiệp cấp

huyện (trừ các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo trực thuộc UBND cấp huyện).

- Xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các sở, ban, ngành tỉnh.

- Phê duyệt Đề án tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các sở, ban, ngành tỉnh.

b) UBND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện xem xét:

- Trình HĐND cùng cấp quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện.

- Trình UBND tỉnh quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp cấp huyện (trừ các đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo trực thuộc UBND cấp huyện)

- Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo trực thuộc UBND cấp huyện.

- Xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện

- Phê duyệt Đề án tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện.

3.2. Về quản lý vị trí việc làm

a) UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt vị trí việc làm của các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh.

b) Thủ trưởng các sở, ban, ngành phê duyệt vị trí việc làm của các đơn vị có tư cách pháp nhân trực thuộc sau khi có văn bản thống nhất của Sở Nội vụ.

c) Chủ tịch UBND cấp huyện phê duyệt vị trí việc làm của UBND, các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sau khi có văn bản thống nhất của Sở Nội vụ.

d) Sở Nội vụ ban hành Quy định tạm thời danh mục vị trí việc làm, bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm của các Hội đặc thù được hỗ trợ kinh phí theo số lượng người làm việc; cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách.

3.3. Về quản lý biên chế và lao động hợp đồng

a) UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định:

- Giao biên chế công chức và HĐ 68 trong cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện sau khi có Nghị quyết của HĐND tỉnh.

- Giao số lượng người làm việc và HĐ 68 trong các đơn vị sự nghiệp công lập hưởng lương từ nguồn ngân sách Nhà nước sau khi có Nghị quyết của HĐND tỉnh.

- Giao biên chế sự nghiệp hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên.

- Giao tổng chung biên chế cán bộ, công chức cấp xã toàn tỉnh.
- Giao số lượng người làm việc tại Hội sau khi có Nghị quyết của HĐND tỉnh.

b) Thủ trưởng các đơn vị chủ quản quyết định giao biên chế sự nghiệp và lao động hợp đồng hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư trực thuộc sau khi có văn bản thống nhất của Sở Nội vụ.

c) Sở Nội vụ quyết định giao tổng biên chế cán bộ, công chức cấp xã cho từng huyện.

d) UBND cấp huyện giao biên chế cán bộ, công chức cấp xã cho đơn vị cấp xã.

3.4. Về quản lý tuyển dụng công chức, viên chức và lao động hợp đồng

a) UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định:

- Tổ chức thi tuyển và phê duyệt kết quả trúng tuyển công chức cấp tỉnh, cấp huyện.

- Thành lập HĐ Kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào làm công chức (cấp tỉnh, cấp huyện); phê duyệt kết quả sát hạch.

- Phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức vào đơn vị sự nghiệp chưa được giao tự đảm bảo toàn bộ về chi thường xuyên; chi thường xuyên và chi đầu tư. Trong đó, có thể giao các đơn vị tuyển dụng hoặc tuyển dụng tập trung toàn tỉnh. Trường hợp tuyển dụng tập trung: thực hiện tuyển dụng và phê duyệt kết quả trúng tuyển.

b) Sở Nội vụ:

- Quyết định tuyển dụng công chức cấp tỉnh, cấp huyện sau khi có quyết định phê duyệt kết quả trúng tuyển của UBND tỉnh; quyết định bổ nhiệm ngạch, xếp lương đối với người không phải thực hiện chế độ tập sự hoặc đã hoàn thành chế độ tập sự theo quy định.

- Quyết định tiếp nhận công chức không qua thi.

c) Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh

- Việc tuyển dụng viên chức vào đơn vị chưa được giao tự đảm bảo toàn bộ về chi thường xuyên:

- + Trường hợp được giao tuyển dụng: Thực hiện tuyển dụng như hiện nay theo Quyết định số 06/2015/QĐ-UBND.

- + Trường hợp tỉnh tuyển dụng tập trung: Ban hành quyết định tuyển dụng và chỉ đạo ĐVSN ký hợp đồng làm việc.

- Việc tuyển dụng viên chức vào đơn vị sự nghiệp đã được giao tự đảm bảo toàn bộ về chi thường xuyên: Phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng sau khi có văn bản thống nhất của Sở Nội vụ.

- Ban hành kế hoạch tổ chức tiếp nhận vào làm viên chức; Phê chuẩn kết quả tiếp nhận vào làm viên chức; bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và xếp lương sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ.

- Ban hành Kế hoạch tuyển dụng lao động hợp đồng (bao gồm HĐ 68 và HĐ vào các vị trí được phép sử dụng lao động HĐ) sau khi có văn bản thống nhất của Sở Nội vụ; Tổ chức tuyển dụng lao động hợp đồng và chỉ đạo ký HĐLĐ đối với người trúng tuyển.

đ) Các đơn vị sự nghiệp đã được giao tự đảm bảo toàn bộ về chi thường xuyên; chi thường xuyên và chi đầu tư.

- Thực hiện tuyển dụng và ban hành quyết định tuyển dụng sau khi có văn bản phê duyệt kết quả trúng tuyển của cơ quan chủ quản (riêng đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh thực hiện sau khi có văn bản thống nhất của Sở Nội vụ).

- Ký hợp đồng làm việc đối với người trúng tuyển.

- Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lương đối với viên chức hoàn thành chế độ tập sự.

- Quyết định bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, xếp lương đối với người trúng tuyển có thời gian đóng BHXH ở vị trí công tác cần tuyển dụng và có trình độ chuyên môn đúng với yêu cầu tuyển dụng, sau khi có văn bản thống nhất của cơ quan chủ quản (riêng đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh thực hiện sau khi có VB thống nhất của Sở Nội vụ).

d) UBND cấp huyện:

Ngoài việc thực hiện các nội dung về tuyển dụng công chức, viên chức như các sở, ngành, còn thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Phê duyệt Kế hoạch thi tuyển công chức cấp xã sau khi có văn bản thống nhất của Sở Nội vụ; thành lập Ban giám sát tuyển dụng công chức cấp xã.

- Thực hiện thi tuyển công chức cấp xã.

- Ban hành kế hoạch xét tuyển công chức cấp xã và ban hành Quyết định tuyển dụng sau khi có văn bản thoả thuận của Sở Nội vụ.

- Tiếp nhận vào làm công chức cấp xã sau khi có văn bản thống nhất của Sở Nội vụ.

3.5. Về điều động công chức, viên chức

Sở Nội vụ quyết định điều động công chức, viên chức ra, vào khối biên chế của UBND tỉnh quản lý; giữa các sở, ngành và UBND cấp huyện.

3.6. Về quản lý ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức

a) UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định:

- Tổ chức thi nâng ngạch công chức lên cán sự hoặc tương đương, chuyên viên hoặc tương đương, chuyên viên chính hoặc tương đương; thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lên hạng II, hạng I.

- Bổ nhiệm ngạch đối với công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương, chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I.

- Bổ nhiệm ngạch, chức danh nghề nghiệp đối với cán bộ, công chức, viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

b) Sở Nội vụ: Bổ nhiệm ngạch đối với công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên chính và tương đương, chức danh nghề nghiệp viên chức hạng II.

c) Thủ trưởng các sở, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND cấp huyện: Tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức lên hạng IV, hạng III; Quyết định bổ nhiệm ngạch chuyên viên và tương đương trở xuống, chức danh hạng III trở xuống (trừ cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).

3.7. Về đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức

a) UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh:

- Quyết định cử các chức danh diện BTV Tỉnh ủy quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng sau khi có Thông báo của BTV Tỉnh ủy.

- Cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo trình độ thạc sĩ và tương đương trở lên ở trong nước được hưởng chế độ đãi ngộ của tỉnh; Học tập, công tác hoặc đi việc riêng ở nước ngoài; cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của UBND tỉnh đi đào tạo, bồi dưỡng.

- Thành lập Hội đồng xét đền bù chi phí đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức diện BTV Tỉnh ủy tỉnh quản lý và cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quyết định bổ nhiệm.

b) Thủ trưởng các sở, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND cấp huyện:

- Quyết định cử cán bộ, công chức, viên chức (không thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý) thuộc thẩm quyền quản lý đi đào tạo, bồi dưỡng (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh).

- Thành lập Hội đồng xét đền bù chi phí đào tạo đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh xét đền bù).

3.8. Về đánh giá, xếp loại công chức, viên chức và lao động hợp đồng

a) UBND tỉnh quyết định đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm đối với các tập thể là sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (nếu có).

b) Chủ tịch UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, đơn vị, UBND cấp huyện quyết định đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo thẩm quyền được quy định tại văn bản của Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

3.9. Về chính sách tiền lương đối với công chức, viên chức và lao động hợp đồng

a) UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đối với:

- Cán bộ, công chức, viên chức diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý sau khi có Thông báo của Tỉnh ủy.

- Cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính và viên chức, người lao động trong đơn vị sự nghiệp chưa được giao tự đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên, chi thường xuyên và chi đầu tư cấp tỉnh, cấp huyện (trừ đối tượng thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý): Cán bộ, công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương, chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I; Cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền bổ nhiệm.

- Viên chức (trừ đối tượng thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý), người lao động trong ĐVSN đã được giao tự đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên, chi thường xuyên và chi đầu tư cấp tỉnh, cấp huyện:

+ Viên chức giữ ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương, chức danh nghề nghiệp viên chức hạng I

+ Viên chức thuộc thẩm quyền bổ nhiệm.

b) Thủ trưởng các sở, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý (trừ đối tượng thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh và các đối tượng phân cấp cho người đứng đầu đơn vị có tư cách pháp nhân trực thuộc quyết định). Riêng nâng lương xuất sắc thực hiện sau khi có văn bản thống nhất của Sở Nội vụ.

c) Người đứng đầu đơn vị có tư cách pháp nhân, đơn vị sự nghiệp chưa được giao tự đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên, chi thường xuyên và chi đầu tư cấp tỉnh, cấp huyện (trừ đối tượng thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý) trực thuộc quyết định đối công chức, viên chức, lao động thuộc thẩm quyền quản lý (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền bổ nhiệm chức vụ của cấp trên).

d) Đơn vị sự nghiệp đã được giao tự đảm bảo toàn bộ chi thường xuyên, chi thường xuyên và chi đầu tư cấp tỉnh, cấp huyện quyết định đối viên chức, lao động thuộc thẩm quyền quản lý (trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền bổ nhiệm chức vụ của cấp trên). Riêng quyết định nâng lương trước thời hạn thực hiện sau khi có văn bản thống nhất của đơn vị chủ quản.

e) Chủ tịch UBND cấp xã: Quyết định nâng lương thường xuyên, nâng mức hưởng phụ cấp thâm niên đối với công chức cấp xã.

3.10. Về quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc khối các cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh

a) Các chức danh thuộc diện BTV Tỉnh ủy, Đảng đoàn HĐND tỉnh, BTV cấp ủy cấp huyện quản lý: Thực hiện theo phân cấp của BTV Tỉnh ủy.

b) UBND tỉnh quyết định quy hoạch cấp trưởng, cấp phó đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh (trừ đối tượng thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý) sau khi có Nghị quyết của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh.

c) Thủ trưởng các sở quyết định phê duyệt quy hoạch cấp trường, cấp phó đơn vị có tư cách pháp nhân trực thuộc Sở (trừ đối tượng thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý); cấp trường, phó phòng chuyên môn thuộc sở sau khi có Nghị quyết của Ban cán sự Đảng UBND tỉnh.

d) Thủ trưởng đơn vị có tư cách pháp nhân trực thuộc sở quyết định phê duyệt quy hoạch đối với cấp trường khoa, phòng và tương đương thuộc đơn vị có tư cách pháp nhân trực thuộc Sở (không có cán bộ là đối tượng thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý), sau khi có văn bản thống nhất của Sở chủ quản.

3.11. Về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, luân chuyển, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm, tạm đình chỉ chức vụ, tạm thời điều chuyển sang vị trí công tác khác đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý

a) Các chức danh thuộc diện BTV Tỉnh ủy, Đảng đoàn HDND tỉnh, BTV cấp ủy cấp huyện quản lý: Thực hiện theo phân cấp của BTV Tỉnh ủy.

b) BCS Đảng UBND tỉnh có ý kiến:

- Cho chủ trương bổ nhiệm và cho ý kiến đối với nhân sự bổ nhiệm cấp trường đơn vị có tư cách pháp nhân trực thuộc Sở (trừ đối tượng thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý).

- Cho chủ trương bổ nhiệm cấp phó đơn vị có tư cách pháp nhân trực thuộc Sở (trừ đối tượng thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý); cấp trường phòng chuyên môn thuộc sở.

- Chỉ cho ý kiến bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, thôi việc, chuyển công tác, từ chức, thôi giữ chức vụ, miễn nhiệm cấp trường các đơn vị có tư cách pháp nhân trực thuộc các sở (trừ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý).

c) Sở Nội vụ:

- Cho ý kiến đối với nhân sự bổ nhiệm cấp phó đơn vị có tư cách pháp nhân trực thuộc Sở (trừ đối tượng thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý); Cấp trường phòng chuyên môn thuộc sở.

- Cho ý kiến về bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với cấp trường các đơn vị có tư cách pháp nhân trực thuộc các sở

- Thống nhất chủ trương bổ nhiệm cấp phó phòng chuyên môn thuộc sở và điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình bổ nhiệm đối với nhân sự bổ nhiệm.

d) Thủ trưởng các sở:

- Quyết định bổ nhiệm cấp trường đơn vị có tư cách pháp nhân trực thuộc sở (trừ đối tượng thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý) sau khi có Nghị quyết của BCS Đảng UBND tỉnh.

- Quyết định bổ nhiệm cấp phó đơn vị có tư cách pháp nhân trực thuộc Sở (trừ đối tượng thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý); Cấp trường phòng chuyên môn thuộc sở sau khi có văn bản thống nhất của Sở Nội vụ.

- Quyết định bổ nhiệm Cấp phó phòng chuyên môn thuộc sở sau khi có văn bản thống nhất của Sở Nội vụ.

- Thẩm định hồ sơ của nhân sự bổ nhiệm và quyết định bổ nhiệm cấp trưởng, cấp phó khoa, phòng và tương đương thuộc đơn vị có tư cách pháp nhân trực thuộc sở (có cán bộ là đối tượng thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý) sau khi có văn bản thống nhất của Sở Nội vụ về điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình bổ nhiệm đối với nhân sự bổ nhiệm.

- Cho chủ trương bổ nhiệm cấp trưởng, cấp phó khoa, phòng và tương đương thuộc đơn vị có tư cách pháp nhân trực thuộc sở (không có cán bộ là đối tượng thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý) và cho ý kiến đối với nhân sự bổ nhiệm.

e) Thủ trưởng đơn vị có tư cách pháp nhân trực thuộc sở quyết định bổ nhiệm cấp trưởng, cấp phó khoa, phòng và tương đương thuộc đơn vị có tư cách pháp nhân trực thuộc sở (không có cán bộ là đối tượng thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý) sau khi có văn bản thống nhất của Sở Nội vụ về điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình bổ nhiệm đối với nhân sự bổ nhiệm.

3.12. Phê chuẩn các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã

a) Thường trực HĐND cấp huyện trình Chủ tịch UBND tỉnh phê chuẩn các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện.

b) Thường trực HĐND cấp xã trình Chủ tịch UBND cấp huyện phê chuẩn các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp xã.

3.13. Tạm đình chỉ chức vụ, điều chuyển vị trí công tác khác

Cấp nào ban hành Quyết định bổ nhiệm, phê chuẩn kết quả bầu cử thì cấp đó quyết định tạm đình chỉ chức vụ, tạm thời điều chuyển sang vị trí công tác khác và gửi 01 bản quyết định về cơ quan có thẩm quyền cho ý kiến bổ nhiệm, phê chuẩn để kiểm tra, theo dõi.

3.14. Về xem xét, xử lý kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức và lao động hợp đồng

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý sau khi có văn bản của cơ quan kiểm tra Đảng

b) Các chức danh không thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý:

- Đối với công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Cấp nào ban hành quyết định bổ nhiệm thì cấp đó thực hiện xem xét, ban hành quyết định xử lý kỷ luật.

- Đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và lao động hợp đồng: Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp (ký bằng lương hàng tháng) thực hiện xem xét, ban hành quyết định xử lý kỷ luật.

- Cán bộ cấp xã: Thực hiện theo phân cấp quản lý của BTV huyện ủy, thị ủy, thành ủy.

3.15. Nghỉ thôi việc, chuyển công tác

a) Chủ tịch UBND tỉnh

- Quyết định thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức diện BTV Tỉnh ủy quản lý sau khi có Thông báo của BTV Tỉnh ủy.

- Quyết định chuyển công tác ra ngoài tỉnh đối với cán bộ, công chức, viên chức diện BTV Tỉnh ủy quản lý sau khi có Thông báo của BTV Tỉnh ủy.

b) Sở Nội vụ

- Quyết định thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức diện Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm sau khi có Nghị quyết của BCS Đảng UBND tỉnh.

- Quyết định chuyển công tác ra ngoài tỉnh đối với cán bộ, công chức, viên chức diện Chủ tịch UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm sau khi có Nghị quyết của BCS Đảng UBND tỉnh.

- Quyết định chuyển công tác ra ngoài tỉnh đối với cán bộ, công chức, viên chức diện sở, ngành bổ nhiệm và công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo trên địa bàn tỉnh.

c) Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện, các Hội được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động:

- Quyết định thôi việc đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo thuộc thẩm quyền quản lý sau khi có văn bản thống nhất của Sở Nội vụ.

- Quyết định thôi việc đối với công chức, viên chức không giữ chức danh lãnh đạo quản lý và gửi Quyết định về Sở Nội vụ để theo dõi.

d) Thực hiện quy trình điều động và bổ nhiệm khi chuyển công tác giữa các cơ quan trong tỉnh đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý.

3.16. Quyết định nghỉ hưu

a) Chủ tịch UBND tỉnh

- Quyết định nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý sau khi có Thông báo của BTV Tỉnh ủy.

- Quyết định nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh bổ nhiệm.

b) Sở Nội vụ thông báo nghỉ hưu đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh bổ nhiệm.

c) Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện, các Hội được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động thông báo và quyết định nghỉ hưu đối với các đối tượng thuộc thẩm quyền quản lý (trừ đối tượng thuộc diện UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm).

d) Thực hiện theo phân cấp quản lý của BTV huyện ủy, thị ủy, thành ủy đối với cán bộ cấp xã.

3.17. Về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp có vốn Nhà nước

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định các chức danh thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý sau khi có Thông báo của BTV Tỉnh ủy.

b) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định các chức danh thuộc diện UBND tỉnh quản lý sau khi có Nghị quyết của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh.

3.18. Về quản lý người người làm việc trong các Hội đặc thù và cơ quan thường trực của các tổ chức tài chính không sử dụng ngân sách nhà nước

a) Chủ tịch UBND tỉnh quyết định các chức danh thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý sau khi có Thông báo của BTV Tỉnh ủy.

b) Người đứng đầu Hội quyết định các chức danh thuộc diện Ban cán sự UBND tỉnh và Sở Nội vụ quản lý sau khi có Nghị quyết của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh hoặc văn bản thống nhất của Sở Nội vụ theo phân cấp quản lý như đối với viên chức quản lý tại Quy định này.

c) Người đứng đầu Hội quyết định các đối tượng khác (trừ mục a, b nêu trên) theo phân cấp như quản lý đối với viên chức quản lý tại Quy định này.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Dự thảo Quyết định ban hành kèm theo Quy định về quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tỉnh Hưng Yên, Sở Nội vụ xin kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Quyết định, (2) Bản chụp ý kiến góp ý; (3) Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tư pháp;
- Ban Tổ chức TU;
- Ủy ban kiểm tra TU;
- Lãnh đạo Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, CCVC.

GIÁM ĐỐC

Lê Quang Hòa